|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|

|  |  |
| --- | --- |
| **CHÍNH PHỦ** |  **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 187/TTr-CP |  *Hà Nội, ngày 09 tháng 5 năm 2019* |

 |  |
|  |  |

**TỜ TRÌNH TÓM TẮT**

**Dự án Luật Chứng khoán (sửa đổi)**

Kính gửi: Quốc hội

Thực hiện Nghị quyết số 57/2018/QH14 của Quốc hội về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2019 và điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2018, Chính phủ đã có Tờ trình số 97/TTr-CP ngày 22 tháng 3 năm 2019 trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội về dự án Luật Chứng khoán (sửa đổi).

Trên cơ sở ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại Phiên họp thứ 33 ngày 16 tháng 4 năm 2019 và Báo cáo số 1347/BC-UBKT14 ngày 8 tháng 4 năm 2019 của Ủy ban Kinh tế của Quốc hội thẩm tra sơ bộ về dự án Luật Chứng khoán (sửa đổi), Chính phủ đã hoàn thiện dự án Luật Chứng khoán (sửa đổi) và xin trình Quốc hội như sau:

**I. ĐÁNH GIÁ THỰC TIỄN THI HÀNH LUẬT CHỨNG KHOÁN VÀ SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH LUẬT CHỨNG KHOÁN (SỬA ĐỔI)**

**1. Đánh giá thực tiễn thi hành Luật Chứng khoán**

Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 và các văn bản hướng dẫn thi hành[[1]](#footnote-1) đã tạo khung khổ pháp lý cao nhất, tương đối đầy đủ, đồng bộ, thống nhất điều chỉnh toàn diện hoạt động chứng khoán và thị trường chứng khoán (TTCK) và đạt được kết quả cụ thể như sau:

***Một là,*** quy mô TTCK ngày càng phát triển, TTCK đã trở thành kênh huy động vốn trung và dài hạn quan trọng cho nền kinh tế.

***Hai là,*** TTCK đã hỗ trợ cho việc thực hiện công tác cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước (DNNN) được thuận lợi hơn và ngày càng công khai, minh bạch, góp phần thực hiện chủ trương tái cơ cấu lại DNNN. Quy mô, hiệu quả hoạt động, chất lượng quản trị của các DNNN cổ phần hóa thực hiện niêm yết, đăng ký giao dịch trên TTCK nâng cao rõ rệt.

***Ba là,*** đã hình thành các khu vực thị trường bao gồm thị trường cổ phiếu, thị trường trái phiếu và TTCK phái sinh; tính thanh khoản thị trường được cải thiện rõ rệt qua những năm gần đây.

***Bốn là,*** hệ thống các tổ chức kinh doanh chứng khoán, tổ chức cung cấp dịch vụ chứng khoán đã có sự phát triển cả về năng lực chuyên môn nghiệp vụ và năng lực tài chính; cải thiện chất lượng dịch vụ, tăng cường kiểm tra, kiểm soát tính tuân thủ của khách hàng và quản trị rủi ro trong quá trình hoạt động.

***Năm là,*** đa dạng hóa cơ sở nhà đầu tư, phát triển hệ thống nhà đầu tư có tổ chức, thu hút sự tham gia của các nhà đầu tư nước ngoài. Số lượng nhà đầu tư chuyên nghiệp và nhà đầu tư cá nhân liên tục tăng.

***Sáu là,*** hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về chứng khoán và TTCK ngày càng được nâng cao. Bộ Tài chính thực hiện quản lý nhà nước về chứng khoán và TTCK; Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) trực tiếp quản lý, giám sát hoạt động của thị trường, về cơ bản đã bảo đảm TTCK hoạt động lành mạnh và an toàn, bám sát mục tiêu, chính sách của Chính phủ, hỗ trợ sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Bên cạnh những kết quả tích cực nêu trên, thực tiễn sau hơn 10 năm thi hành cho thấy Luật Chứng khoán đã bộc lộ một số hạn chế, bất cập, cụ thể:

***Một là,*** hạn chế trong các quy định của Luật Chứng khoán: Nội dung một số điều khoản của Luật còn chưa rõ ràng, cụ thể, dẫn đến cách hiểu khác nhau, gây khó khăn trong áp dụng; một số điều khoản của Luật không còn hợp lý hoặc không còn phù hợp với thực tiễn; Luật chưa quy định một số vấn đề mà thực tiễn đòi hỏi cần phải thể chế hóa bằng Luật; một số điều khoản chưa tương thích với thông lệ quốc tế tốt, chưa phù hợp với yêu cầu và cam kết hội nhập kinh tế quốc tế.

***Hai là,*** hạn chế, bất cập giữa Luật Chứng khoán và các Luật khác có liên quan: Một số quy định của Luật Chứng khoán không còn thống nhất, đồng bộ với quy định liên quan tại các văn bản quy phạm pháp luật mới được sửa đổi, bổ sung như Bộ luật Dân sự, Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật Xử lý vi phạm hành chính, Luật Thanh tra, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo...Trước những sửa đổi của các Luật, Bộ luật nêu trên, Luật Chứng khoán còn thiếu những quy định mang tính đặc thù áp dụng cho lĩnh vực chứng khoán để bảo vệ hiệu quả quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư và hoạt động trên TTCK.

***Ba là,*** hạn chế trong tổ chức thi hành Luật Chứng khoán: Trong thời gian qua, cơ quan quản lý về chứng khoán và TTCK đã phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng trong tổ chức thi hành pháp luật, quản lý giám sát, xử lý vi phạm trên TTCK; góp phần cho hoạt động TTCK phát triển an toàn, lành mạnh. Tuy nhiên, các hành vi vi phạm pháp luật trên thị trường ngày càng tinh vi, phức tạp trong khi việc thu thập thông tin để phát hiện, xử lý các hành vi giao dịch nghi vấn gặp nhiều khó khăn do hạn chế về thẩm quyền, vì vậy kết quả thanh tra, kiểm tra và xử lý còn hạn chế.

**2. Sự cần thiết ban hành Luật Chứng khoán (sửa đổi)**

Chính phủ thấy rằng việc sửa đổi Luật Chứng khoán ở thời điểm hiện nay là hết sức cần thiết, với các lý do sau:

***Một là,*** để thể chế hóa đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển kinh tế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, trong đó có việc phát triển thị trường vốn và TTCK.

***Hai là,*** đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính nhà nước, trong đó có cải cách thể chế là một nội dung quan trọng, góp phần thực hiện mục tiêu tạo môi trường kinh doanh bình đẳng, thông thoáng, thuận lợi, minh bạch được xác định tại Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 của Chính phủ.

***Ba*** ***là,*** nhằm tiếp cận các chuẩn mực và thông lệ quốc tế, thu hút đầu tư trong nước, nước ngoài, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế sâu rộng, góp phần triển khai hiệu quả các điều ước, cam kết quốc tế mà Việt Nam là thành viên, trong đó có các Hiệp định thương mại thế hệ mới.

***Bốn là*,** khắc phục những tồn tại, hạn chế sau hơn 10 năm thi hành Luật Chứng khoán, đáp ứng yêu cầu phát triển tất yếu của TTCK nói riêng và phát triển kinh tế - xã hội nói chung trong tình hình mới, đặc biệt trong bối cảnh phát triển của cách mạng công nghệ 4.0.

**II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT**

**1. Mục đích, yêu cầu**

Việc xây dựng Luật Chứng khoán (sửa đổi) nhằm hoàn thiện thể chế, ổn định môi trường pháp lý, bảo đảm cho sự phát triển ổn định, bền vững, an toàn của TTCK, đáp ứng yêu cầu hội nhập, nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với TTCK, góp phần bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư; bảo đảm TTCK là kênh huy động vốn trung và dài hạn quan trọng của nền kinh tế.

**2. Quan điểm chỉ đạo**

***Một là,*** thể chế hóa chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước trong việc hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, phát triển đồng bộ thị trường vốn và TTCK, trong đó xây dựng TTCK trở thành kênh huy động vốn trung và dài hạn cho đầu tư phát triển.

***Hai là,*** đảm bảo TTCK hoạt động minh bạch, bền vững, an toàn, chuyên nghiệp, hiện đại; tiếp cận với thông lệ, chuẩn mực quốc tế, xu hướng phát triển trong bối cảnh cách mạng công nghệ 4.0, đồng thời phù hợp với điều kiện thực tế của Việt Nam.

***Ba là,*** bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, đồng bộ với các Luật liên quan đã và đang trong quá trình sửa đổi; tương thích với các điều ước, cam kết quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

***Bốn là,*** kế thừa những quy định pháp luật về chứng khoán còn phù hợp; bổ sung những nội dung chưa được điều chỉnh; sửa đổi quy định chưa rõ, bất cập; loại bỏ những quy định không còn phù hợp; luật hóa một số quy định hiện hành đã ổn định và phù hợp với thực tế; xử lý những vướng mắc, hạn chế hiện nay của TTCK.

***Năm là,*** cải cách thủ tục hành chính trong hoạt động chứng khoán và TTCK góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh của các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế.

**III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT**

 Chính phủ đã tổ chức xây dựng Luật Chứng khoán (sửa đổi) theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, gồm: (1) Tổ chức tổng kết, đánh giá thi hành Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành; (2) Thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập; (3) Rà soát, nghiên cứu các quy định của pháp luật Việt Nam, nước ngoài và điều ước quốc tế liên quan tới lĩnh vực chứng khoán và TTCK; (4) Tổ chức nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế; (5) Tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản của các Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức có liên quan; (6) Đăng tải để lấy ý kiến rộng rãi của các tổ chức, cá nhân, đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản; Tổ chức nhiều cuộc hội thảo, tọa đàm, các buổi làm việc về dự thảo Luật với cơ quan, tổ chức có liên quan, cộng đồng doanh nghiệp, chuyên gia, nhà khoa học trong nước và quốc tế, các thành viên tham gia TTCK. Các ý kiến đóng góp đã được tổng hợp, nghiên cứu tiếp thu, giải trình; (7) Dự thảo hồ sơ Luật Chứng khoán (sửa đổi) đã được lấy ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp.

Trên cơ sở đó, hồ sơ dự án Luật Chứng khoán (sửa đổi) đã đủ điều kiện để Chính phủ trình Quốc hội.

**IV. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO LUẬT CHỨNG KHOÁN (SỬA ĐỔI)**

Dự thảo Luật Chứng khoán (sửa đổi) bao gồm 10 chương, 136 điều. So với Luật Chứng khoán hiện hành, dự thảo Luật sửa đổi 97 điều, bổ sung 31 điều, bãi bỏ 31 điều và giữ nguyên 08 điều.

Nội dung dự thảo Luật Chứng khoán (sửa đổi) đã bám sát mục đích, quan điểm chỉ đạo và cụ thể hóa 08 nhóm chính sách đề nghị xây dựng dự án Luật đã được Chính phủ thông qua; tăng cường quản lý nhà nước về chứng khoán và TTCK, đảm bảo TTCK hoạt động an toàn, minh bạch, hiệu quả, giảm thiểu rủi ro hệ thống. Nội dung của dự thảo Luật đã phù hợp với hệ thống pháp luật hiện hành và dự kiến sửa đổi của các Luật đang xây dựng trình Quốc hội.

Trên cơ sở đó, dự án Luật bao gồm nội dung sửa đổi, bổ sung chủ yếu sau đây:

***1. Những quy định chung***

*- Về phạm vi điều chỉnh*: được sửa đổi, bổ sung bảo đảm bao quát các nội dung cần điều chỉnh. Theo đó, Luật này quy định các hoạt động về chứng khoán và TTCK; quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong lĩnh vực chứng khoán; tổ chức TTCK; quản lý nhà nước về chứng khoán và TTCK.

*- Về giải thích từ ngữ*: bổ sung, luật hóa 14 thuật ngữ; sửa đổi, chuẩn hóa 18 thuật ngữ, trên cơ sở tham khảo kinh nghiệm quốc tế, bảo đảm phù hợp hơn với thực tiễn và pháp luật có liên quan, tạo cơ sở pháp lý bảo đảm thống nhất trong thực tiễn áp dụng.

*- Về các biện pháp bảo đảm an ninh, an toàn TTCK:* Dự thảo Luật quy định các biện pháp bảo đảm an ninh, an toàn TTCK và thẩm quyền, trách nhiệm của cơ quan quản lý về chứng khoán và TTCK trong việc thực hiện các biện pháp đó; giao Chính phủ quy định cụ thể việc áp dụng các biện pháp bảo đảm an ninh, an toàn TTCK.

*- Về quản lý nhà nước về chứng khoán và TTCK*: Trên cơ sở nội dung quản lý nhà nước về chứng khoán và TTCK, kế thừa quy định của Luật hiện hành, dự án Luật lần này đã cụ thể hóa các nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Tài chính; tăng cường phân cấp, quyền hạn, trách nhiệm cho UBCKNN để có đầy đủ thẩm quyền và năng lực thực thi chức năng quản lý, giám sát hoạt động của TTCK.

*- Về tổ chức nghề nghiệp trong lĩnh vực chứng khoán:* Được bổ sung để tạo khung pháp lý cho vai trò và hoạt động của tổ chức nghề nghiệp trong lĩnh vực chứng khoán.

***2. Về chào bán chứng khoán***

*- Đối với chào bán chứng khoán ra công chúng:* được sửa đổi, bổ sung, chuẩn hóa theo hướng chặt chẽ hơn, phù hợp với thông lệ quốc tế, nhằm nâng cao chất lượng hàng hóa, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư.

Tách bạch điều kiện chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng và điều kiện chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho phù hợp với tính chất của đợt chào bán. Chuẩn hóa một số điều kiện như: vốn điều lệ đã góp (nâng lên từ 10 tỷ đồng lên 30 tỷ đồng), kết quả hoạt động kinh doanh, quy mô, tần suất phát hành, gắn việc chào bán chứng khoán ra công chúng với niêm yết, đăng ký giao dịch chứng khoán, bảo đảm lựa chọn những công ty có hoạt động kinh doanh tăng trưởng ổn định, năng lực tài chính tốt và phù hợp với thông lệ quốc tế.

*- Đối với chào bán chứng khoán riêng lẻ:* sửa đổi phù hợp với thông lệ quốc tế, tránh việc các doanh nghiệp lạm dụng chào bán riêng lẻ thay vì chào bán ra công chúng; quy định rõ đối tượng tham gia chào bán cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ của công ty đại chúng chỉ bao gồm nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp và nhà đầu tư chiến lược và bị hạn chế chuyển nhượng (tối thiểu 03 năm đối với nhà đầu tư chiến lược và tối thiểu 01 năm đối với nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp).

***3. Về công ty đại chúng (CTĐC)***

Hiện nay, với tiêu chí CTĐC có vốn điều lệ đã góp từ 10 tỷ đồng trở lên, nhiều CTĐC có quy mô nhỏ không đủ năng lực, nguồn lực để đáp ứng các yêu cầu về quản trị công ty, công bố thông tin, kiểm toán và các nghĩa vụ khác theo quy định. Với mục tiêu nâng cao chất lượng hàng hóa trên TTCK, bảo đảm quy mô, tính đại chúng của công ty, tính khả thi trong thực hiện, không gây xáo trộn thị trường, dự thảo Luật sửa đổi điều kiện về cơ cấu cổ đông (có tối thiểu 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết do ít nhất 100 nhà đầu tư không phải là cổ đông lớn nắm giữ) cho phù hợp với thực tiễn và thông lệ quốc tế; đồng thời, nâng điều kiện về vốn điều lệ đã góp tối thiểu từ 10 tỷ đồng lên 30 tỷ đồng (tương ứng với việc nâng điều kiện về vốn điều lệ trong chào bán chứng khoán ra công chúng).

*- Về chào mua công khai*: sửa đổi quy định rõ các chủ thể phải thực hiện chào mua công khai, sửa đổi các mốc sở hữu cụ thể phải chào mua công khai; trường hợp không phải chào mua công khai được Đại hội đồng cổ đông thông qua phải quy định rõ đối tượng chuyển nhượng, nhận chuyển nhượng.

*- Về CTĐC mua lại cổ phiếu của chính mình:* được sửa đổi theo hướng thống nhất với Luật Doanh nghiệp. Công ty mua lại cổ phiếu của chính mình phải làm thủ tục giảm vốn điều lệ tương ứng với tổng giá trị mệnh giá các cổ phiếu được công ty mua lại, ngoại trừ một số trường hợp đặc biệt.

*- Quản trị CTĐC:* sửa đổi một số quy định về nguyên tắc quản trị công ty áp dụng đối với CTĐC, phù hợp với nguyên tắc quản trị công ty của Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD/G20 năm 2015); quy định một số nội dung chủ yếu về quản trị CTĐC và giao Chính phủ quy định chi tiết.

***4. Thị trường giao dịch chứng khoán***

*- Về tổ chức thị trường giao dịch chứng khoán*: bổ sung, luật hóa quy định: Sở giao dịch chứng khoán (SGDCK) tổ chức thị trường giao dịch các cổ phiếu của DNNN, công ty TNHH một thành viên do DNNN đầu tư 100% vốn điều lệ chuyển đổi thành công ty cổ phần, chứng khoán của các doanh nghiệp khác chưa đủ điều kiện niêm yết, chứng khoán của doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, chứng khoán phái sinh và các loại chứng khoán khác tại SGDCK theo quy định của Chính phủ. Đồng thời, để thúc đẩy việc chào bán chứng khoán ra công chúng gắn với niêm yết, đăng ký giao dịch trên TTCK, dự thảo Luật quy định rõ chứng khoán đã chào bán ra công chúng phải được niêm yết, đăng ký giao dịch tại SGDCK.

- *Về tạm ngừng, đình chỉ, khôi phục một phần hoặc toàn bộ hoạt động giao dịch của SGDCK:* bổ sung quy định các trường hợp áp dụng biện pháp tạm ngừng, đình chỉ một phần hoặc toàn bộ hoạt động của SGDCK như: khi xảy ra chiến tranh, thảm họa tự nhiên, biến động lớn của nền kinh tế, sự cố hệ thống giao dịch hoặc các sự kiện bất khả kháng khác làm ảnh hưởng đến hoạt động giao dịch bình thường của thị trường giao dịch chứng khoán hoặc khi thị trường giao dịch chứng khoán có biến động bất thường, có các dấu hiệu ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư hoặc trong trường hợp cần thiết để đảm bảo ổn định, an toàn và tính toàn vẹn của TTCK; quy định việc khôi phục một phần hoặc toàn bộ hoạt động giao dịch chứng khoán trên SGDCK.

*- Mô hình tổ chức và hoạt động, bộ máy quản lý, điều hành, Điều lệ của SGDCK*: được sửa đổi cho phù hợp với Luật Doanh nghiệp, đồng thời cũng tính đến các yếu tố đặc thù trong thành lập, tổ chức quản lý, tổ chức lại, giải thể của SGDCK bảo đảm cho SGDCK thực hiện tốt chức năng tổ chức và giám sát hoạt động giao dịch chứng khoán. Mô hình tổ chức tại dự thảo Luật là đáp ứng yêu cầu thực tiễn, không gây xáo trộn về tổ chức và hoạt động của các SGDCK, phù hợp với xu hướng hội nhập quốc tế. Quy định tại dự thảo Luật thể chế hóa chủ trương thành lập SGDCK Việt Nam nhằm thống nhất, đồng bộ cơ chế quản lý, giám sát, vận hành thị trường giao dịch chứng khoán.

*- Quyền và nghĩa vụ của SGDCK*: dự thảo Luật quy định rõ trách nhiệm của SGDCK trong việc giám sát giao dịch, giám sát việc tuân thủ nghĩa vụ của các thành viên giao dịch; trách nhiệm của SGDCK trong việc phòng ngừa, xử lý rủi ro, khủng hoảng nhằm bảo đảm an toàn của TTCK; bổ sung trách nhiệm của cán bộ, nhân viên, người lao động của SGDCK trong thực thi nhiệm vụ, quyền hạn.

*- Tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên TTCK Việt Nam:* nhằm triển khai việc mở cửa thị trường cho nhà đầu tư nước ngoài được thực hiện từng bước theo lộ trình, bảo đảm dư địa cho các bộ ngành trong đàm phán và ký kết các thỏa ước quốc tế, dự thảo Luật quy định nguyên tắc nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài khi tham gia đầu tư, hoạt động trên TTCK Việt Nam tuân thủ quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, điều kiện, trình tự, thủ tục đầu tư theo quy định của pháp luật về chứng khoán và TTCK và giao Chính phủ hướng dẫn cụ thể về quy định này.

***5. Đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán***

# *- Mô hình tổ chức và hoạt động, bộ máy quản lý, điều hành của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam,* *quy định về tạm ngừng, đình chỉ hoạt động, trách nhiệm của cán bộ, nhân viên, người lao động:* được sửa đổi, bổ sung tương tự như SGDCK.

*- Hoạt động nghiệp vụ:* dự thảo Luật bổ sung quy định Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam thực hiện đăng ký giao dịch bảo đảm đối với chứng khoán sử dụng làm tài sản bảo đảm trong các giao dịch bảo đảm theo yêu cầu của khách hàng. Đồng thời, dự thảo Luật đã sửa đổi, bổ sung bảo đảm bao quát các nguyên tắc bù trừ cho các thị trường, làm rõ vai trò của tổ chức tham gia thanh toán giao dịch chứng khoán, bổ sung quy định về hoạt động bù trừ, thanh toán chứng khoán phái sinh.

*- Quỹ bù trừ:* bổ sung quy định về quỹ bù trừ nhằm hỗ trợ bảo đảm khả năng thanh toán cho các giao dịch trên TTCK phái sinh.

***6. Công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán***

*-* Về cấp giấy phép thành lập và hoạt động đối với CTCK, CTQLQ: dự thảo Luật đã sửa đổi quy định theo hướng tách thành 02 hoạt động:

(1) Cơ quan quản lý về chứng khoán và TTCK (UBCKNN) cấp Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán cho CTCK, CTQLQ;

(2) Sau khi được cấp Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán, CTCK, CTQLQ phải đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.

*- Về hoạt động của CTCK, CTQLQ:* bổ sung trách nhiệm của CTCK, CTQLQ phải duy trì các điều kiện cấp Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán, trường hợp không duy trì được các điều kiện, CTCK, CTQLQ phải thực hiện các biện pháp khắc phục hoặc bị hạn chế hoạt động; Quy định rõ các dịch vụ CTCK được cung cấp khi được cấp phép các nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán. UBCKNN có quyền yêu cầu tạm ngừng, đình chỉ việc cung cấp dịch vụ của CTCK nếu thấy trái với quy định pháp luật và gây rủi ro hệ thống TTCK; Bổ sung trách nhiệm của CTCK phải thực hiện giám sát giao dịch chứng khoán để có khả năng kiểm soát các hành vi của khách hàng trong giao dịch chứng khoán; xây dựng hệ thống, cơ sở dữ liệu dự phòng để bảo đảm hoạt động giao dịch an toàn và liên tục; Quy định rõ tài sản của khách hàng do CTCK tiếp nhận và quản lý, tài sản của khách hàng ủy thác trên tài khoản lưu ký của CTQLQ là tài sản của khách hàng, không phải của CTCK, CTQLQ. Trường hợp CTQLQ giải thể hoặc bị phá sản, các tài sản này phải được hoàn trả cho khách hàng sau khi trừ đi nghĩa vụ nợ phải trả của khách hàng đối với CTQLQ.

***7. Quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán***

Một số nội dung quy định về hạn chế đối với quỹ đại chúng được sửa đổi trên cơ sở tham khảo thông lệ quốc tế, phù hợp với thực trạng quản lý quỹ tại Việt Nam. Việc chào bán, thành lập, tổ chức lại các loại hình quỹ, dự thảo Luật giao Chính phủ quy định. Đối với hoạt động của các loại hình quỹ thường mang tính kỹ thuật nên dự thảo Luật quy định thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính và pháp luật khác có liên quan.

***8. Công bố thông tin:*** dự thảo Luật bổ sung các đối tượng phải công bố thông tin, quy định các nội dung công bố thông tin cơ bản của các đối tượng phải công bố. Đối với những vấn đề khác như thời hạn, phương thức, ngôn ngữ công bố thông tin của từng đối tượng được dự thảo Luật giao Bộ Tài chính quy định để bảo đảm tính linh hoạt trong thực tiễn triển khai.

***9. Về thanh tra, xử lý vi phạ****m*

- *Thẩm quyền của UBCKNN trong thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm:* Dự thảo Luật bổ sung một số quyền cho UBCKNN như: (i) Yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin, tài liệu, dữ liệu hoặc yêu cầu tổ chức, cá nhân giải trình, đến làm việc liên quan đến nội dung thanh tra, kiểm tra; (ii) Yêu cầu tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng tại Việt Nam cung cấp thông tin liên quan đến giao dịch trên tài khoản của khách hàng đối với các trường hợp có dấu hiệu thực hiện hành vi bị cấm trong hoạt động chứng khoán và TTCK; (iii) Yêu cầu doanh nghiệp viễn thông cung cấp tên, địa chỉ, số máy gọi, số máy được gọi, thời gian gọi để xác minh, xử lý các hành vi bị cấm. Quy định của dự thảo Luật đã khắc phục hạn chế của Luật hiện hành, bảo đảm thực hiện các cam kết quốc tế, phòng, chống vi phạm pháp luật trong lĩnh vực chứng khoán đạt hiệu quả, bảo đảm phù hợp với các luật khác có liên quan như Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Luật Các tổ chức tín dụng, Luật Viễn thông....

*- Mức phạt tiền tối đa trong xử phạt vi phạm hành chính về chứng khoán:* Để có chế tài đủ mạnh, nâng cao tính răn đe, phòng ngừa, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trên thị trường, dự thảo quy định về mức phạt tối đa theo hướng: đối với một số hành vi vi phạm nghiêm trọng ảnh hưởng đến tính minh bạch, an toàn của thị trường như thao túng thị trường, giao dịch nội bộ... thì mức phạt tiền tối đa là mười (10) lần khoản thu trái pháp luật đối với tổ chức và năm (5) lần khoản thu trái pháp luật đối với cá nhân; đối với các hành vi vi phạm khác quy định mức phạt tiền tối đa là 03 tỷ đồng đối với tổ chức và 1,5 tỷ đồng đối với cá nhân.

***10. Điều khoản thi hành***

Quy định điều khoản chuyển tiếp đối với một số hoạt động phát sinh trước thời điểm hiệu lực của Luật này, hiệu lực thi hành và trách nhiệm quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật. Quy định hiệu lực thi hành của Luật là từ ngày 01 tháng 01 năm 2021.

Trên đây là những nội dung cơ bản của dự án Luật Chứng khoán (sửa đổi). Chính phủ xin trình Quốc hội xem xét, quyết định./.

 **CHÍNH PHỦ**

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |

1. Hiện nay có 07 nghị định, 09 quyết định của Thủ tướng Chính phủ, 45 thông tư của Bộ Tài chính đang còn hiệu lực. [↑](#footnote-ref-1)